

Bản án số: 526/2017/HS-PT

Ngày: 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử vụ án hình sự thụ lý số 151/2016/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2016 đối với bị cáo Mua A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Mua A T (tên gọi khác: **Mùa Vả Th1, Mua vả Th1**) - sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã L, huyện C, tỉnh Sơn La; Nơi ở trước khi bị bắt: Bản T, Xã N, Huyện S, Tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: H'Mông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền án, tiền sự: Không; bố đẻ là Mùa Sống D (đã chết) và mẹ là Ly Thị S, sinh năm 1954, vợ là Ly Thị S1, sinh năm 1976, bị cáo có 03 con. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 09/9/2008 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Chí Đ – Luật sư Văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2008 Tại bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện T bắt quả tang Hồ A C1 ở bản K, xã L, huyện C, tỉnh Sơn La đang vận chuyển 06 bánh Hêrôin giấu trong chiếc cặp số (trọng lượng 2000 gam), truy đuổi đến khu 4 thị trấn T, huyện T, Công an huyện T tiếp tục bắt quả tang Giàng A T đang vận chuyển 06 bánh Hêrôin (trọng lượng 2000 gam). Tổng số thu giữ là 12 bánh Hêrôin = 04 kg. Đây là số Hêrôin mà Hồ A C1, Giàng A T, Hồ A C1, Sùng A T cùng bàn bạc với nhau theo sự chỉ đạo của Hồ A C1h và sử dụng xe ô tô có biển kiểm soát 29U -1669 (của Hồ A C1 để chuyển từ Sơn La sang tỉnh Lào Cai bán cho Ly Seo S ở bản N, xã P, huyện K, tỉnh Lào Cai, khi đến khu vực bản C, xã H, huyện T thì đường bị sạt, T và C ở lại trông xe ô tô còn C1 và T mỗi người mang theo 06 bánh Hêrôin rồi thuê xe ôm đi ra bến xe huyện T để đi xe khách sang Lào Cai. Trên đường C1 đi đến bản T, xã H, còn T đi đến khu 4 thị trấn T, huyện T thì cả hai bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Cùng ngày Hồ A C1, Sùng A T bị Công an phòng PC 17 và Công an huyện T, tỉnh Lai Châu bắt khẩn cấp.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau:

* Hồ A C1, Hồ A V, Sùng A T đã nhiều lần vận chuyển Hêrôin từ tỉnh Sơn La về tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Hà Nội để bán kiếm lời như sau:

1. Hành vi phạm tội của Hồ A C1:

Lần 1: Đầu tháng 02/2008 Sùng A T; Hồ A C1, Hồ A V, Hồ A N đem bán 10 bánh Hêrôin cho người là Lợi ở tỉnh Hà Tây (cũ) giá 115.000.000 đồng/ bánh được 1.150.000.000 đồng. C1 và N mỗi người 50.000.000 đồng, còn T, V mỗi người 20.000.000 đồng.

Lần 2: Cuối tháng 02/2008, Hồ A C1, Sùng A T, Hồ A V, Hồ A N đem 10 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán cho bà Lợi được 1.115.000.000 đồng; C1 được 160.000.000 đồng, N 70.000.000 đồng, V và T mỗi người 30.000.000 đồng.

Lần 3: Khoảng tháng 03/2008, Hồ A C1, Hồ A V, Hồ A N đem 08 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán cho bà Lợi với giá 117.000.000 đồng/bánh được 936.000.000 đồng, N và V mỗi người 50.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng tháng 04/2008, Hồ A C1 và Hồ A V đem xuống Hà Tây bán cho bà Lợi 02 bánh Hêrôin. Nhưng sau khi kiểm tra chất lượng Hêrôin thấy chất lượng không tốt nên bà Lợi không mua.

Lần thứ 5: Ngày 04/8/2008 Hờ A C1, Giàng A T đem 04 bánh Hêrôin đi Lào Cai bán cho Ly Seo S với giá 140.000.000 đồng/ 01 bánh, tổng số tiền là 560.000. 000 đồng. C1 và T mỗi người 27.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 18/08/2008 Hờ A C1, Giàng A T mang theo 10 bánh Hêrôin bảo đem đi Lào Cai bán cho Ly Seo S với giá 140.000.000 đồng/ 01 bánh, được số tiền là 1.400.000.000 đồng. C1, T mỗi người 75.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 31/8/2008 Hờ A C1, Giàng A T, Sùng A T và Hờ A C1 dùng xe mô tô Biển kiểm soát 29U - 1669 mang 12 bánh Hêrôin từ nhà K, Lào Cai bán cho S. Ngày 01/9/2008 trên đường đi đến khu vực bản Cáp Na xã H huyện T, tỉnh Lai Châu thì đường bị sạt lở ô tô không đi qua được, nên T và C ở lại trông xe, còn C1 và T mỗi người cầm một cặp số bên trong đựng 06 bánh Hêrôin đi xe ôm ra bến xe T để đi xe khách sang Lào Cai, trên đường đi thì bị bắt.

Như vậy Hờ A C1 đã 07 lần vận chuyển Hêrôin từ nhà ở C sơn La đi Hà tây (cũ) và Lào Cai bán với tổng số lượng là 56 bánh x 330 gam /bánh = 18,480 gam.

2.Hành vi của bị cáo Giàng A T:

Lần 1: Tháng 10/2006 T gặp và mua của Giàng A Súa (Quốc tịch: Lào) 01 bánh Hêrôin với giá 50.000.000 đồng. Sau đó T mang sang Lào Cai bán cho S với giá 110.000.000 đồng. Nhưng không đảm bảo chất lượng nên S không mua.

Lần 2: Tháng 11/2006, T mua của Phá Vả Ch 01 cây Hêrôin với giá 13.000.000 đồng, sau đó mang sang Lào Cai bán cho S với giá 18.000.000 đồng,

Lần 3: Tháng 12/2006 T đến nhà Chớ mua 02 bánh Hêrôin giá 200.000.000 đồng, sau đó mang sang Lào Cai bán cho S giá 220.000.000 đồng.

Lần 4: Cuối tháng 04/2007 T và Mùa Vả Th1 nhận 02 bánh Hêrôin của Vả A L rồi mang sang Lào Cai bán cho S giá 220.000.000 đồng.

Lần 5: Cuối tháng 05/2007 T mua chịu của Chớ 02 bánh Hêrôin với giá 200.000.000 đồng, mang sang Lào Cai bán cho S giá 220.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 04/8/2008 T cùng C1 mang 04 bánh Hêrôin sang Lào Cai bán cho S giá 140.000.000 đồng/bánh, được tổng cộng 560.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 18/8/2008 T và C1 mang 10 bánh Hêrôin sang Lào Cai bán cho S giá 140.000.000 đồng/bánh được tổng cộng 1.400.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 01/9/2008 T cùng C1, T, C mang 12 bánh Hêrôin sang Lào Cai bán cho S nhưng trên đường đi thì bị bắt giữ.

Bị cáo T đã 08 lần trực tiếp và tham gia vận chuyển từ Sơn La sang Lào Cai bán 33 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 10.890 gam và 01 cây Hêrôin = 37,5 gam, tổng cộng 10.927,5 gam.

3. Hành vi của bị cáo Ly Seo S:

Lần 1 : Tháng 10/2006 T mang bán cho S 01 bánh Hêrôin. Nhưng qua kiểm tra chất lượng không tốt nên S trả lại cho T.

Lần 2: Tháng 11/2006 S mua 01 cây Hêrôin của T với giá 18.000.000 đồng S bán cho Lý Seo Câu (người Trung Quốc) với giá 8000 NDT.

Lần 3: Tháng 12/2006 S mua 02 bánh Hêrôin của T với giá 220.000.000 đồng, sau đó S bán cho Câu với giá 60.000 NDT/bánh.

Lần 4: Tháng 04/2007 S mua 02 bánh Hêrôin của T và Th với giá 220.000.000 đồng, sau đó S bán cho Câu với giá 120.000 NDT.

Lần 5: Tháng 05/2007 S mua của T 02 bánh Hêrôin với giá 220.000.000 đồng.

Lần 6: Tháng 05/2007 cùng ngày S mua của Th 02 bánh Hêrôin với giá 220.000.000 đồng. Sau đó S bán cho Câu 04 bánh Hêrôin của T và Th được 240.000 NDT.

Lần 7: Tháng 08/2008 S mua của T và C1 04 bánh Hêrôin với giá 560.000.000 đồng. Sau đó bán cho Câu được 240.000 NDT.

Lần 8: Khoảng 01 tuần tháng 08/2008 S mua của T và C1 10 bánh Hêrôin với giá 1.400.000.000 đồng. Sau đó S bán cho Câu 08 bánh được 60.000 NDT/bánh, còn 02 bánh chưa kịp bán thì bị bắt.

Như vậy S đã 08 lần mua, bán 23 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 7.590 gam và 01 cây Hêrôin = 37,5 gam, tổng cộng 7.627,5 gam. Riêng 12 bánh Hêrôin mà C1 cùng T, T, C vận chuyển từ Sơn La sang Lào Cai ngày 01/9/2008 để bán cho S trên đường đi thì bị bắt. Nhưng S không biết nên không phải chịu.

4 Hành vi của bị cáo Sùng A T:

Lần 1: Đầu tháng 02/2008 T cùng C1, Hờ A V, Hờ A N đem 10 bánh Hêrôin đi Hà Tây bán. N, T đi xe mô tô dò đường, C1, V cầm 10 bánh Hêrôin trên 01 xe mô tô đi sau. Khi đến Hà Tây (cũ) C1, N trực tiếp bán, T, V đứng ngoài đợi.

Lần 2: Cuối tháng 02/2008 T cùng C1, V, N đem 10 bánh Hêrôin đi Hà Tây bán. N, T đi xe mô tô dò đường, C1, V cầm 10 bánh Hêrôin trên 01 xe mô

tô đi sau. Khi đến Hà Tây (cũ) C1, N trực tiếp bán, T, V đứng ngoài đợi.

Lần 3: Ngày 31/8/2008 T cùng C1, T, C đem 12 bánh Hêrôin đi Lào Cai bán. Nhưng trên đường đi thì bị bắt giữ 01/9/2008.

Như vậy T đã 03 lần vận chuyển 32 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 10.560 gam.

5, Hành vi của bị cáo Hồ A V:

Lần 1 : Đầu tháng 02/2008 V cùng C1, T, N đem 10 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán. N, T đi xe mô tô trước dò đường, C1, V cầm 10 bánh Hêrôin trên 01 xe mô tô đi sau. Khi đến Hà Tây (cũ) C1, N trực tiếp bán.

Lần 2: Cuối tháng 02/2008 T cùng C1, V, N đem 10 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán. N, T đi xe mô tô trước dò đường, C1, V cầm 10 bánh Hêrôin trên 01 xe mô tô đi sau. Khi đến Hà Tây (cũ) C1, N trực tiếp bán.

Lần 3: Tháng 03/2008 V cùng C1, N đem 08 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán. V đi 01 xe mô tô trước dò đường, C1, V đi một xe mô tô cầm 08 bánh Hêrôin đi sau. Khi đến Hà Tây (cũ) C1, N trực tiếp bán.

Lần 4: Tháng 04/2008 V cùng C1 đem 02 bánh Hêrôin đi Hà Tây (cũ) bán cho một người phụ nữ nhưng V không biết tên, địa chỉ. Do không đảm bảo chất lượng nên bị trả lại.

Như vậy Hồ A V đã 04 lần tham gia mua bán 30 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 9.900 gam.

6. Hành vi của bị cáo Mua A T (Mùa Vả Th1, Mua Vả Th1):

Lần 1 : Vào dịp tết nguyên đán năm 2007 Th mua chịu của Vàng A Ch 01 bánh Hêrôin giá 100.000.000 đồng, sau đó đưa bánh Hêrôin cho Vàng A D để bán cho Thảo Lao Tr và Hằng Seo Tr1.

Lần 2: Sau 02 tuần, Th đến nhà Chó mua chịu 01 bánh Hêrôin giá 100.000.000 đồng, Th cùng D mang sang Lào Cai bán và thu tiền bán Hêrôin lần trước được 230.000.000 đồng.

Lần 3: Cuối tháng 04/2007 Th và T nhận 02 bánh Hêrôin của Và A L rồi mang sang Lào Cai bán cho Ly Seo S được 220.000.000 đồng.

Lần 4: Cuối tháng 05/2007 Th mua chịu của Chó 02 bánh Hêrôin sau đó mang sang Lào Cai bán cho S được 220.000.000 đồng.

Như vậy Mua Vả Th đã mua, bán 04 lần Hêrôin với 06 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 1.980 gam.

7, Hành vi phạm tội của Hạng Seo Tr1, Thào Lao Tr:

Lần 1 Năm 2007 Seo Tr và Lao Tr đến nhà D hỏi mua Hêrôin về bán kiếm lời, D mua của Tráng 02 bánh Hêrôin, Th đồng ý và đến nhà Vàng A Ch mua chịu 01 bánh Hêrôin đưa cho D, D lại đưa cho Seo Tr Lao Tr đem về Lào Cai mang sang Trung Quốc bán cho một người phụ nữ không quen biết giá 60.000 NDT.

Lần 2: Khoảng 01 tuần sau Seo Tr bảo Lao Tr điện thoại cho D sang lấy tiền, đồng thời cầm thêm một bánh Hêrôin sang bán, D điện cho Th rủ Th đi cùng sang Lào Cai lấy tiền, nếu có Hêrôin thì mang theo để lấy tiền một thể, Th mua chịu của Chó 01 bánh Hêrôin và cùng D sang Lào Cai bán. Seo Tr mang Hêrôin sang Trung Quốc bán được 60.000 NDT rồi đổi ra tiền Việt Nam và trả cho Th tiền của 02 bánh Hêrôin là 230.000.000 đồng

Như vậy bị cáo Hạng Seo Tr1 và Thào A Tr3 đã mua, bán 02 lần Hêrôin với 02 bánh Hêrôin x 330 gam/bánh = 660 gam.

Tại bản án số 18/2010/HSST ngày 19/1/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa vụ án Hồ A C1 cùng đồng bọn ra xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 194 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b, khoản 4, điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm điểm q khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, T. Áp dụng thêm điểm s khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với C. Áp dụng thêm khoản 5 điều 60, 50, 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

* Xử phạt: Hồ A C1: Tử hình; Giàng A T; Ly Seo S; Sùng A T; Hồ A V; Mùa Vả Th1 đều mức án Tử hình. Hồ A C1; Hạng Seo Tr1; Thào Lao Tr; Vàng A D đều mức án: Chung thân.

Sau khi xét xử sơ thẩm 08 bị cáo Hồ A C1, Giàng A T, Ly Seo S, Sùng A T, Hồ A V, Mùa Vả Th1, Hạng Seo Tr1, Thào Lao Tr có đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tối cao để xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 22/6/2010 Tòa án nhân dân Tối cao mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, tại bản án số 314/2010/HSPT Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2010/HSST ngày 19/1/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Tại kháng nghị giám đốc thẩm số 52/2014/HS-KN ngày 23/12/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao kháng nghị bản án hình sự phúc thẩm số 314/2010/HSPT ngày 22/6/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2010/HSST ngày 19/1/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đối với Mùa Vả Th1. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân Tối cao xét xử huỷ bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đối với Mùa Vả Th1 để điều tra lại về phần lý lịch.

Ngày 28/7/2015 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ra Quyết định giám đốc thẩm số 09/2015/HS - GĐT tuyên huỷ bản án hình sự phúc thẩm số 314/2010/HS - PT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội và bản án hình sự sơ thẩm số 18/2010/HSST ngày 19/1/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đối với Mùa Vả Th1 để điều tra lại về phần lý lịch của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Tối cao.

Ngày 22/10/2015 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01 cho cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lai Châu điều tra về phần lý lịch của Mùa Vả Th1. Ngày 17/1/2015 cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lai Châu có bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự đối với Mùa Vả Th1, trên cơ sở kết quả điều tra về phần lý lịch Mùa Vả Th1 xác định được như sau:

Họ và tên: Mua A T, sinh năm 1975.

Ngoài ra bị can còn có 02 tên gọi khác: Mùa Vả Th1, Mua Vả Th.

Nơi ĐKTT: Tại bản K, xã L, huyện C, tỉnh Sơn La

Nơi ở trước khi bị bắt: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; có bố đẻ là Mùa Sóng D (đã chết) và mẹ là Ly Thị Sâu, sinh năm 1954; vợ là Ly Thị S, sinh năm 1976; Bị can có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Lý do đổi từ họ Mua sang họ Mùa là do tại xã P, huyện C họ Mua và họ Mùa là một họ, nên khi lập lý lịch bị cáo Ủy ban nhân dân xã L, huyện C cung cấp tên Mùa Vả Th1.

Lý do đổi tên đệm từ Mua A T sang Mùa Vả Th1 là do phong tục tập quán dân tộc Mông, khi sinh con đầu lòng vào năm 1994, bố vợ của Th đã đặt tên cho Th từ Mua A T sang Mùa Vả Th1.

Các tên gọi khác như Mua A V1, Mùa A V2, Mùa A Th4, Th đều khẳng định không phải họ tên của Th. Những tên trên là do cán bộ quản giáo và những người khác khi viết đơn hộ nghe phát âm không đúng nên viết nhầm.

Lý do những năm sinh khác nhau như sinh năm 1975, 1976, 1986. Theo kết quả xác minh tại gia đình mẹ đẻ và em ruột của Mua A T tại xã L, huyện C, Tỉnh Sơn La và căn cứ vào chứng minh thư nhân dân số 050305766 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 04/6/1989 cấp cho Mua A T, sinh năm 1975, qua giám định giấu vân tay trong hồ sơ vụ án và dấu vân tay trong chứng minh nhân dân thì Mua A T và Mùa Vả Th1 là một người. Còn các năm sinh 1976, 1986 là do

cơ quan chức năng viết nhằm trong hồ sơ trình sát nghiệp vụ của Cảnh sát và do bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân Tối cao viết nhằm.

Tại bản án hình sự số 19/2016/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bị cáo Mua A T (Mùa Vả Th1, Mua Vả Th) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 194, điểm p, o khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 20, điều 53, điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mua A T (Mùa Vả Th1, Mua Vả Th) Tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/1/2016, bị cáo Mua A T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mua A T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được nêu trên. Bị cáo trình bày, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Mua A T đã có hành vi mua bán 04 lần Hêrôin với 06 bánh x 330gam/bánh=1.980gam. Bị cáo Mua A T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm; xem xét nhân thân; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Đồng ý với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Trong phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2007, bị cáo Mua A T đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy 04 lần với 06 bánh ma túy, xác định có tổng trọng lượng là 1.980gam (06 bánh x 330gam/bánh). Cụ thể:

Lần 1 : Vào dịp tết nguyên đán năm 2007 Th mua chịu của Vàng A Ch 01 bánh Hêrôin giá 100.000.000 đồng, sau đó đưa bánh Hêrôin cho Vàng A D để bán cho Thào Lao Tr và Hảng Seo Tr1.

Lần 2: Sau 02 tuần, Th đến nhà Chớ mua chịu 01 bánh Hêrôin giá 100.000.000 đồng, Th cùng D mang sang Lào Cai bán và thu tiền bán Hêrôin lần trước được 230.000.000 đồng.

Lần 3: Cuối tháng 04/2007, Th và T nhận 02 bánh Hêrôin của Và A L rồi mang sang Lào Cai bán cho Ly Seo S được 220.000.000 đồng.

Lần 4: Cuối tháng 05/2007, Th mua chịu của Chớ 02 bánh Hêrôin sau đó mang sang Lào Cai bán cho S được 220.000.000 đồng.

[2]. Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mua A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo Mua A T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Mua A T thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây ra một số tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, cần được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Bị cáo Mua A T là người không có tiền án, tiền sự; bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm và có thể bị xử phạt nghiêm khắc, song bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết nêu

trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6]. Bị cáo Mua A T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mua A T (Mùa Vả Th1, Mua Vả Th), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mua A T (Mùa Vả Th1, Mua Vả Th) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mua A T để bảo đảm thi hành án.

[2]. Bị cáo Mua A T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Mua A T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Quang Sơn